

CỤC THỐNG KÊ LAI CHÂU VỚI CÔNG TÁC TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2007

Nguyễn Quang Tiếp^(*)

Tỉnh Lai Châu được thành lập ngày 26 tháng 11 năm 2003 theo Nghị quyết số 22/2003/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, với diện tích tự nhiên 9065,123 km², dân số có đến 31/12/2003 là 309363 người, mật độ dân số 34 người/km², được phân chia thành 90 xã, phường, bao gồm 20 dân tộc trong đó: dân tộc Thái chiếm 33,5%, Kinh chiếm 11,3% còn lại là các dân tộc thiểu số ít người. Dân số có đến 30/6/2007 là 336936 người, mật độ dân số là 35 người/km². Sản xuất nông nghiệp chiếm 49,7% hơn 90% số hộ là sản xuất nông nghiệp, đa đa số còn mang nặng tính du canh du cư kinh tế chậm phát triển 90 xã, phường đều xếp vào diện đặc biệt khó khăn.



Hội nghị tập huấn nghiệp vụ TĐT CSKTHCSN năm 2007 các tỉnh Đông bắc và Tây bắc tại Thái Nguyên

Cùng với việc chia tách tỉnh, Cục Thống kê tỉnh Lai Châu được thành lập theo Quyết định số 755/QĐ-TCTK ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Tổng cục trưởng Tổng cục

Thống kê và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 11 tháng 01 năm 2004, với bao bộ phận khó khăn, thiếu thốn của tỉnh miền núi biên giới mới thành lập.

Đây là lần đầu tiên tỉnh Lai Châu tiến hành tổ chức cuộc Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp (CSKTHCSN), vì vậy trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc tổng điều tra đặt ra nhiều vấn đề cấp bách, quan trọng mà Ban chỉ đạo các cấp của tỉnh phải giải quyết để thực hiện thành công cuộc tổng điều tra. Đến nay cuộc Tổng điều tra CSKTHCSN trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã cơ bản hoàn thành, kết quả nghiệm thu của BCĐTW đánh giá đạt kết quả tốt. Để đạt được kết quả này trong điều kiện khó khăn như Lai Châu, BCĐ Tổng điều tra các cấp của tỉnh đã phải nỗ lực phấn đấu rất nhiều để vượt khó khăn, phát huy tổng hợp tính năng động, vận dụng sáng tạo phương án điều tra của các BCĐ và điều tra viên vào thực tế của từng địa bàn, giải quyết có hiệu quả những phát sinh trong quá trình thực hiện điều tra...

Với kết quả đạt được chúng tôi xin trao đổi một số giải pháp và kinh nghiệm được rút ra từ cuộc Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp tỉnh Lai Châu năm 2007.

- Ban chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh đã chỉ đạo các BCĐ huyện, thị thực hiện đúng kế hoạch, an toàn tuyệt đối về người và tài liệu. Số phiếu thu thập được đầy đủ và đúng

^(*) Cục Thống kê Lai Châu.

phạm vi, xác định đúng loại hình tổ chức và loại hình cơ sở, không trùng, sót, các thông tin trong phiếu điều tra được phản ánh đầy đủ, đúng nội dung các chỉ tiêu.

Kết quả sơ bộ như sau:

- Tổng số đơn vị điều tra đã thu thập được phiếu là 9006 cơ sở;

Trong đó:

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể là: 5702 cơ sở; tổng số lao động là: 8435 người, trong đó lao động không được trả công, trả lương là 7242 người; Số cơ sở đã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 2483 cơ sở.

+ Doanh nghiệp SXKD là: 535 Doanh nghiệp, tổng số lao động là 8590 người. trong đó: lao động thuộc ngành công nghiệp là 2361 người; xây dựng là: 3927 người; Giao thông vận tải là 135 người; Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng, du lịch là 1491 người; các ngành khác là 676 người.

+ Cơ sở hành chính, sự nghiệp là 2769 cơ sở với tổng số lao động 15994 người trong đó lao động nữ là 7844 người. Trong đó: cơ quan thuộc hệ thống lập pháp là: 7 cơ sở; lao động là 146 người; cơ quan hành pháp là: 305 cơ sở; lao động là: 3298 người; cơ quan tư pháp là 20 cơ sở; lao động là: 155 người; đơn vị sự nghiệp công là: 2171 đơn vị ; lao động là: 10956 người; tổ chức chính trị là: 107 cơ sở; lao động là 513 người; tổ chức chính trị - xã hội là 147 cơ sở; lao động là 873 người; tổ chức xã hội - nghề nghiệp là 4 cơ sở; lao động là 17 người; tổ chức xã hội là 8 cơ sở; lao động là 36 người.

Đến ngày 30/9/2007 BCĐ Tổng điều tra CSKTHCSN Tỉnh hoàn thành khâu kiểm tra đánh mã và tổng hợp nhanh.

Ngày 5-7/11/2007 Ban chỉ đạo trung ương đã tiến hành nghiệm thu toàn bộ kết quả của Tổng điều tra theo quy trình nghiệm thu của BCĐTW kết quả kiểm tra chất lượng phiếu như sau:

- Cơ sở khối doanh nghiệp (phiếu 01/TĐTDN): Tổng số phiếu kiểm tra: 75 phiếu, số phiếu có lỗi 4 phiếu, tỷ lệ phiếu có lỗi là 4%, phân loại phiếu đạt loại giỏi.

- Cơ sở cá thể (phiếu số 02A, 02B, 02C/TĐT-CT) Tổng số phiếu kiểm tra 150 phiếu, số phiếu có lỗi 7 phiếu, tỷ lệ phiếu có lỗi là 4,6%, phân loại phiếu đạt loại khá.

- Cơ sở hành chính sự nghiệp (phiếu số 03/TĐT-HCSN) tổng số phiếu kiểm tra 66 phiếu, số phiếu có lỗi 2, tỷ lệ phiếu có lỗi 3%, phân loại phiếu đạt loại giỏi.

- Đánh giá của Đoàn nghiệm thu BCĐTĐTTW chất lượng chung đạt loại: Giỏi

Từ thực tế tổ chức cuộc Tổng điều tra CSKTHCSN tại tỉnh Lai Châu, chúng tôi có một số ý kiến nhận xét:

Ưu điểm

1) Xác định cuộc Tổng điều tra CSKTHCSN này là nhiệm vụ chính trong năm 2007 của ngành Thống kê từ đó quán triệt sâu sắc đến phòng Thống kê các Huyện, Thị xã để phòng Thống kê các Huyện, Thị có kế hoạch đề xuất với UBND và các phòng, Ban có liên quan nhiều đến cuộc điều tra thành lập Ban chỉ đạo. Với mục đích là tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các thành viên trong BCĐ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên BCĐ, lấy lực lượng cán bộ Thống kê làm nòng cốt.

2) Cục Thống kê và phòng Thống kê các Huyện, Thị xã với chức năng là cơ quan

thường trực Ban chỉ đạo và là thành viên của các tổ công tác là những người đã có nhiều kinh nghiệm trong các cuộc điều tra Thống kê nên quá trình tổ chức triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu gặp nhiều thuận lợi.

+ Do làm tốt công tác tuyển chọn và tập huấn cho điều tra viên, phân chia, xác định địa bàn, đối tượng phải điều tra cho từng tổ và điều tra viên nên quá trình thực hiện điều tra đã tránh được trùng, sót .

+ Công tác tuyên truyền được BCĐ các cấp thực hiện nghiêm túc đã tác động tích cực tới các cơ sở SXKD và các đơn vị hành chính sự nghiệp nên tạo điều kiện thuận lợi cho điều tra viên tiếp cận với đối tượng điều tra.

3) Với Tỉnh mới thành lập như Lai Châu nhu cầu sử dụng những thông tin về cuộc Tổng điều tra CSKTHCSN để đánh giá các mục tiêu quan trọng về phát triển kinh tế xã hội sau 3 năm thành lập tỉnh, đồng thời bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, tạo nguồn nhân lực...được UBND Tỉnh và các ngành đặc biệt quan tâm từ đó đã chỉ đạo sâu sát có hiệu quả cuộc tổng điều tra.

+ UBND Tỉnh đã đặc biệt quan tâm tới cuộc Tổng điều tra CSKTHCSN. Đây là nhiệm vụ chính của năm 2007, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành trong tỉnh nên việc thành lập BCĐ Tỉnh có nhiều thuận lợi. Ban chỉ đạo các cấp đều do đồng chí Phó chủ tịch UBND làm Trưởng ban. Các Ban chỉ đạo đều thành lập các Tổ công tác giúp việc Tổng điều tra. Thành viên Tổ công tác gồm một số cán bộ có kinh nghiệm từ các sở, ban, ngành của địa phương và

cơ quan thống kê nên thuận lợi cho công tác chỉ đạo.

+ Công tác tổ chức chỉ đạo được thống nhất và thực hiện theo đúng kế hoạch từ BCĐTW đến BCĐ các cấp.

+ Đội ngũ điều tra viên và đội trưởng được BCĐ Tỉnh và Huyện, Thị xã tuyển chọn là những người nhiệt tình, am hiểu địa bàn, có trình độ và được tập huấn rất kỹ nên đáp ứng được yêu cầu của cuộc Tổng điều tra.

+ Các đồng chí trong tổ công tác của BCĐ Tỉnh và các Huyện, Thị xã là những cán bộ Thống kê có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức chỉ đạo các cuộc điều tra của ngành Thống kê.

+ Công tác kiểm tra, giám sát của tổ công tác thuộc BCĐ Tỉnh và Huyện, Thị xã thường xuyên, chặt chẽ đã kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra ở cơ sở nên số lượng và chất lượng phiếu điều tra đảm bảo, các chỉ tiêu trong phiếu không có sai sót lớn.

Nhược điểm

+ Do đặc thù về địa lý và khó khăn về cơ sở hạ tầng cũng như trình độ cán bộ của một tỉnh miền núi biên giới mới được thành lập nên việc triển khai xuống cơ sở ở một vài địa bàn vùng sâu còn chậm so với kế hoạch của BCĐ Tỉnh.

+ Cơ sở vật chất điều kiện làm việc thiếu thốn, BCĐ các cấp phải kiêm nhiệm nhiều việc nên việc giải quyết những vướng mắc của điều tra viên đôi lúc thiếu kịp thời.

+ Số CSKTHCSN phân bố phân tán không đồng đều trên toàn tỉnh, giao thông đi lại trong mùa mưa lũ là rất khó khăn, nhiều

nơi phải di chuyển bằng thuyền hoặc chờ hết lũ mới đi được nên việc di chuyển của điều tra viên từ cơ sở này sang cơ sở khác mất nhiều thời gian đã ảnh hưởng đến tiến độ điều tra tại cơ sở.

+ Phiếu và tài liệu hướng dẫn điều tra chuyển từ Trung ương về tỉnh không kịp thời và đầy đủ số lượng phải gửi thành nhiều lần bằng phương tiện xe vận tải hành khách làm ảnh hưởng đến khâu tổ chức triển khai của địa phương, mất nhiều thời gian cho việc giao nhận và vận chuyển tài liệu, phiếu điều tra xuống địa bàn.

+ Kinh phí cho Tổng điều tra CSKTHCSN được cấp theo định mức của các tỉnh có nhiều thuận lợi về địa lý nên còn nhiều bất cập, đặc biệt là tiền công của điều tra viên chưa tương xứng, công tác phí còn thiếu do đặc thù của Lai Châu các địa bàn nằm cách xa nhau, chi phí cho công tác đảm bảo an toàn về người và tài liệu trong mùa mưa lũ của BCĐTW đối với tỉnh Lai Châu nói riêng và các tỉnh miền núi nói chung chưa được chú trọng đúng mức.

+ Nhận thức về cuộc TĐT của các cơ sở cơ sở kinh doanh trong tỉnh không đồng đều, đặc biệt là địa bàn vùng sâu, vùng xa có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, ngôn ngữ bất đồng nên nhiều địa bàn phải thuê dẫn đường và người phiên dịch, gây tốn kém.

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chỉ tiêu doanh thu, sản phẩm, mã số thuế điều tra viên luôn gặp khó khăn trong quá trình khai thác, do cơ sở không ghi chép, hạch toán hoặc sợ liên quan đến thuế nên điều tra viên phải mất nhiều thời gian giải thích và quan sát tình hình thực tế như quy mô của cơ sở, số lao động, doanh thu

và thu nhập bình quân của cơ sở để tính toán các chỉ tiêu.

+ Đối với khối doanh nghiệp, một thực tế đang tồn tại đối với một tỉnh mới được chia tách là nhiều Doanh nghiệp thuộc các tỉnh thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện nhất là trong lĩnh vực xây dựng cơ bản để tìm cơ hội có việc làm nhưng không có trụ sở cố định, trụ sở chủ yếu là thuê nên luôn thay đổi, người đứng đầu cơ sở thường xuyên vắng mặt, không có kế toán đã ảnh hưởng đến quá trình tiếp cận và khai thác thông tin.

+ Đối với khối hành chính sự nghiệp: Việc xác định các chỉ tiêu trong phiếu hành chính sự nghiệp khá phức tạp. Mã sử dụng ngân sách đối với tỉnh Lai Châu mới thành lập của một số đơn vị sử dụng mã ngân sách tạm thời nên phải thống nhất cách ghi chép vào ô mã, loại hình cơ sở, loại hình tổ chức, cấp quản lý, Cơ sở thực hiện dự toán, thu chi, thu nhập bình quân đầu người, lương và các khoản tính chất như lương trong quá trình điều tra thực tế nhiều vấn đề mới phát sinh điều tra viên chủ yếu là ngoài ngành Thống kê nên việc xác định đúng nội dung, tính chất để ghi vào chỉ tiêu nào trong phiếu còn nhiều hạn chế vì thế trong quá trình kiểm tra chỉnh sửa hoàn thiện phiếu BCĐ Tỉnh phải đầu tư nhiều thời gian, kiểm tra, rà soát.

Tuy nhiên để làm tốt hơn nữa cuộc Tổng điều tra CSKTHCSN trong những chu kỳ tiếp theo nên:

- Công tác in ấn tài liệu, phiếu điều tra phải được triển khai thực hiện sớm hơn, phiếu và tài liệu điều tra phải có kế hoạch dự phòng để cấp cho các tỉnh khó khăn mà trong quá trình điều tra có thể có nhiều phát sinh xấu xảy ra.

- Năm 2008 đề nghị BCĐTW cấp đủ kinh phí theo dự toán của BCĐ Tỉnh để chi trả các khoản còn nợ đọng của BCĐTĐT các Huyện, Thị xã năm 2007 và kinh phí mới năm 2008 để tiến hành nhập tin.

- Cần quan tâm đến việc cấp kinh phí hoặc trang thiết bị cho để đảm bảo an toàn về người và tài liệu nhất là các vùng miền mà tổng điều tra tiến hành vào mưa, lũ□